TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-DS	*Q, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí,lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc 'Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc Tế V

Địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111 A Pasteur, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 2 - khối Ngân hàng bán lẻ VIB theo giấy ủy quyền số 10708322 ngày 03/10/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế V

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Coninco Tower, số 4 T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người được ủy quyền: bà Vũ Thị T. Chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc Tế V.

Bị đơn: ông Hà Văn T1, sinh năm 1975; bà Trần Thị T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: khu 9 phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng TMCP Quốc Tế V và ông Hà Văn T1, bà Trần Thị T2 thống nhất như sau:

Chấm dứt Hợp đồng tín dụng số: 100.HĐTD1.026.20 ngày 29/4/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc Tế V với ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2.

Về nghĩa vụ trả nợ: ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 đồng ý thanh toán toàn bộ tổng dư nợ và tiền lãi, phí phát sinh cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V tạm tính đến ngày 19/7/2023 là 742.082.669 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng); trong đó gốc là 617.485.075; lãi trong hạn là 14.547.111 đồng; lãi quá hạn là 89.527.653 đồng; phí 20.522.830 đồng.

Lịch trình trả nợ cụ thể như sau:

Đến ngày 30/8/2023, ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn, phí, ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam vào ngày 30/9/2023.

Kể từ ngày 20/7/2023 (sau ngày hòa giải thành) ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn, phí cho đến khi ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 100.HĐTD1.026.20 ngày 29/4/2020; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 100.01.KUNN1 ngày 29/4/2020; đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản được phê duyệt ngày 24/12/2020.

Trong trường hợp ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, thì Ngân hàng TMCP Quốc Tế V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 07, tờ bản đồ số: 45, có địa chỉ tại: Khu 9, phường Hà An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CL 119997, số vào sổ cấp GCN: CH 03106 do Ủy ban nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27/6/2018 đứng tên ông Hà Văn T1 và bà Trần Thị T2. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1122, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh công chứng ngày 29/4/2020 bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp, tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba bất kỳ và toàn bộ các quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm ký kết với Công ty bảo hiểm được VIB chấp thuận. Bất kỳ sự thay đổi (bao gồm cả việc xây dựng mới, tạo lập thêm tài sản khác gắn liền trên thửa đất), sửa chữa, nâng cấp nào của ông Tuân, bà Thanh đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1122, Quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD

do Văn phòng công chứng Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh công chứng ngày 29/4/2020.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên bị đơn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên bị đơn ông Hà Văn T1, bà Trần Thị T2 còn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V.

2.2. Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm:

- Về chi phí tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Q đã chi phí về việc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng). Ngân hàng TMCP Quốc Tế V đã nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ. Nay ông Hà Văn T1, bà Trần Thị T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Hà Văn T1, bà Trần Thị Thành phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 16.841.653 đ (mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi mốt nghìn, sáu trăm lăm mươi ba đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc Tế V số tiền tạm ứng án phí: 15.000.000 đ (mười lăm triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010258 ngày 11/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền 10.000.000 đ (mười triệu đồng) phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTX Q;
- Chi cục THADSTX Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phan Hùng